

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Tháng 11

1. Tên nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. Ngày quan trắc: 07 – 08/11/2024

Ngày cung cấp TT: 09/11/2024

3. Tình trạng hoạt động của các cống khi lấy mẫu:

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của cống
1	1	Cống Như Trác	Cống đóng.
2	2	Cống Hữu Bị	Cống mở.
3	3	Cống Cốc Thành	Cống đóng.
4	4	Cống sông Chanh	Cống mở.
5	5	Cống Nhâm Tràng	Cống mở.
6	6	Cống Kinh Thanh	Cống đóng.
7	7	Cống Cô Đàm	Cống mở.
8	8	Cống Vĩnh Trị	Cống mở.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Cống đóng.
10	13	Đầu kênh CG16	Cống mở.
11	16	Đập Vùa (CG12)	Đập đóng.
12	19	Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông Chanh)	Cống mở.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 20 vị trí

5. Đơn vị thực hiện: Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý CLN, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

Người cung cấp thông tin: Trịnh Xuân Hoàng – Trưởng phòng

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Nam Định.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Bảng tóm tắt:

Căn cứ theo các quy chuẩn: QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:

A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): Công Hữu Bị, Công Cốc Thành, Công Cổ Đàm, Công Vĩnh Trị, Đập Vua (CG12).

B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): Các vị trí đạt giới hạn trên, Công Như Trác, Công Sông Chanh, Công Nhâm Tràng, Công Kinh Thanh, Đầu kênh T3, Đầu kênh C9, Cầu đường 10 với sông Sắt, Đập An Bài (sông Châu Giang), Đầu kênh CG 16, Đập La Chợ, Đầu kênh S48, Cầu Chũ (sông Châu Giang), Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy), Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông Chanh), Đầu kênh T6.

C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: Các vị trí đạt giới hạn trên,

D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: Các vị trí đạt giới hạn trên,

Bảng chi tiết:

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
1	Cổng Như Trác	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời quang, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 57%, mật độ mây 7%, gió TN 10 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Mực nước ngoài sông cao hơn. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.29	35	5.52	0.2	0.575	0.131	356	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
2	Cổng Hữu Bị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời quang, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 58%, mật độ mây 6%, gió TN 10 km/h. Dòng chảy vừa. Cống mở đang lấy nước vào nội đồng. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.26	26.8	6.73	0.2	0.420	0.081	212	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
3	Công Cốc Thành	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.	Trời quang, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 63%, mật độ mây 8%, gió TB 14 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.32	37.3	6.97	0.2	0.490	0.095	300	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
4	Công Sông Chanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Trời hừng nắng, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 62%, mật độ mây 16%, gió Đông 9 km/h. Dòng chảy chậm từ nội đồng ra ngoài sông, cống mở. Nước màu vàng lục.	7.42	41.3	5.59	0.6	0.761	0.151	848	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
5	Công Nhâm Tràng	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới	Trời nhiều mây, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 52%, mật độ mây 65%, gió TB 15 km/h. Cống mở lấy nước vào hệ thống. Thượng lưu	7.37	36.4	5.08	0.3	0.513	0.063	415	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		cho Huyện Thanh Liêm và phân phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.	công có bèo. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.								
6	Công Kinh Thanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 53%, mật độ mây 65%, gió TB 15 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Mực nước ngoài sông cao hơn, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.48	19.9	5.11	0.2	0.544	0.045	365	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
7	Công Cổ Đam	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh	Trời nhiều mây, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 53%, mật độ mây 65%, gió TB 15 km/h.	7.08	26.6	6.09	0.2	0.552	0.041	310	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		tưới Cô Đàm, tưới cho Huyện Ý Yên.	Cống mở lấy nước vào hệ thống. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.								đạt mức A
8	Cống Vinh Trị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản.	Trời quang, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 54%, mật độ mây 7%, gió ĐB 9 km/h. Dòng chảy vừa. Cổng mở lấy nước vào hệ thống, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục. Thượng lưu cống có nhiều bèo.	7.23	32.2	6.18	0.2	0.536	0.052	336	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
9	Đầu kênh T3	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải độc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 62%, mật độ mây 67%, gió ĐB 14 km/h. Dòng chảy chậm từ hướng ngã ba sông Chanh vào. Nước màu vàng lục.	7.47	26.2	5.13	0.2	0.629	0.113	384	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành.									
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 64%, mật độ mây 6%, gió Đông 9 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy. Nước màu xanh xám.	8.07	28.6	5.74	2.5	0.979	2.790	3070	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho	Trời nắng nóng, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 54%, mật độ mây 8%, gió ĐB 9 km/h. Dòng chảy chậm từ Vĩnh Trị về.	7.26	27.1	5.73	0.2	0.559	0.063	349	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		phía Nam Huyện Ý Yên.									
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.	Trời quang, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 46%, mật độ mây 6%, gió Đông 9 km/h. Không có dòng chảy, công đóng. Mục nước sông Sắt thấp hơn sông Châu Giang. Thượng lưu công có bèo.	7.58	23.5	5.42	0.3	0.637	0.140	428	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Trời quang, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 57%, mật độ mây 7%, gió TN 10 km/h. Dòng chảy chậm ra sông Châu Giang. Công mở. Nước trong, không màu.	7.39	43.4	5.14	0.3	1.453	0.662	413	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
14	Đập La Chợ	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống, tưới	Trời quang, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 57%, mật độ mây 6%, gió Đông 8 km/h.	7.7	32.2	5.99	0.6	0.754	0.326	793	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.	Dòng chảy chậm từ cống 3/2 về. Nước màu vàng lục.								đạt mức B
15	Đầu kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.	Trời nắng, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 54%, mật độ mây 7%, gió ĐB 9 km/h. Dòng chảy chậm từ ngã ba vào nội đồng. Trên mặt kênh có rác thải sinh hoạt. Nước màu xanh lục.	7.33	44.6	5.13	0.3	1.919	1.042	386	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
16	Đập Vùa (CG12)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.	Trời quang, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 57%, mật độ mây 6%, gió TN 10 km/h. Không có dòng chảy, đập đóng, mực nước thấp. Nước màu xanh lục.	8.05	43	6.73	0.4	0.637	2.385	569	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
17	Cầu Chủ (sông)	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện	Trời quang, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 46%, mật độ mây 6%, gió Đông 9	7.34	32.2	5.1	0.2	0.552	0.122	333	Các chỉ tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	Châu Giang)	Bình Lục, Lý Nhân.	km/h. Dòng chảy chậm từ hướng Hữu Bị về. Thượng lưu cầu có bè. Cách hạ lưu cầu khoảng 300m đang thi công cầu mới.								trường pH, DO đạt mức B
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 64%, mật độ mây 67%, gió TB 15 km/h. Dòng chảy chậm từ hướng Cổ Đam về. Nước màu vàng lục. Hai bờ kênh có bè.	7.14	23.4	5.34	0.2	0.637	0.059	411	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
19	Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 64%, mật độ mây 6%, gió Đông 9 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Công mở.	7.53	53.5	5.24	0.7	0.761	1.958	874	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	Chanh)	Yên.	Nước màu xanh vàng.								
20	Đầu kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Trời quang, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 58%, mật độ mây 7%, gió ĐB 10 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Nước màu vàng đục.	7.01	21.5	5.14	0.4	1.445	0.626	551	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ghi chú:

QCVN 08:2023 Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

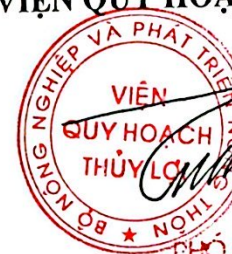
QCVN 08:2023 Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2024

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn